

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2019/HS-ST
Ngày: 02-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhã

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Khắc Thắng và ông Phạm Hoàng Chính, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 56/2019/HSST-QĐ ngày 18 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng T, sinh năm 1972 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 1, xã K, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng L, sinh năm 1949 và con bà Phạm Thị T2, sinh năm 1949; Có vợ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1973 và có 02 con; Tiền án: - Bản án số 173/HSST ngày 03/6/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên xử 8 năm tù về tội Cố ý gây thương tích thời hạn tù tính từ ngày 01/12/1996, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành xong tiền án phí hình sự và dân sự. Đối với phần 5.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do người

bị hại không yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. - Bản án số 164/HSST ngày 08/5/1998 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên xử 16 năm tù về tội Cướp tài sản công dân theo khoản 3 Điều 151 BLHS 1985, tổng hợp hình phạt với bản án số 173/HSST ngày 03/6/1997 là 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/12/1996, sau khi thi hành xong hình phạt tù buộc quản chế 03 năm tại địa phương, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Bản án số 37 ngày 15/7/1993 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên tuyên phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân, tài sản trị giá 835.000 đồng. - Bản án số 54/HSPT ngày 16/6/1994 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản công dân, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/1994, tài sản trị giá 5.800.000 đồng. - Bản án số 41/2019/HSST ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tuyên xử 5 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 03/11/2018; Bị cáo hiện đang chấp hành án phạt tù từ ngày 03/11/2018; có mặt.

2. Lê Văn Đ, sinh năm 1968 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn B, xã T4, huyện T1, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ1 và con bà Lê Thị T5 (đều đã chết); Đã ly hôn chị Nguyễn Thị L và có 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: - Bản án số 78/HSST ngày 6/4/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên xử 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, thi hành xong hình phạt tù ngày 26/3/1994, thi hành xong 15.000 đồng án phí. - Bản án số 173/HSST ngày 03/6/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên xử 7 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/1997, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 5.000.000 đồng, phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Thi hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2000. Thi hành xong tiền án phí hình sự và dân sự. Đối với phần 5.000.000 đồng bồi thường thiệt hại do người bị hại không yêu cầu và đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án. - Bản án số 130/2004/HSPT ngày 29/12/2004 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2004, trị giá tài sản là 1.180.000 đồng, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, 50.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm và 209.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Đã thi hành xong hình phạt tù, án phí và tiền sung công quỹ nhà nước; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/9/2018 đến ngày 03/10/2018 chuyển tạm giam; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T:* Ông Nguyễn Văn T6, Luật sư Công ty luật TNHH một thành viên B3 thuộc Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; Có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn T7 sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đăng T và anh Nguyễn Văn T7 có quan hệ quen biết xã hội với nhau. Trước đó, Nguyễn Đăng T có nhờ anh Nguyễn Văn T7 mua hộ hai con chó cảnh chưa trả tiền. Khoảng 20 giờ ngày 26/9/2018 anh Nguyễn Văn T7 đi xe ô tô khách từ thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh đến 00 giờ 30 phút ngày 27/9/2018 đến nhà Nguyễn Đăng T ở Thôn 1, xã K, huyện T1, Hải Phòng. Tại đây anh Nguyễn Văn T7 đòi nợ Nguyễn Đăng T nên giữa Nguyễn Đăng T và anh Nguyễn Văn T7 xảy ra cãi nhau. Nguyễn Đăng T lấy lý do Nguyễn Văn T7 vẫn còn nợ tiền nên Nguyễn Đăng T gọi điện cho Lê Văn Đ là chồng cũ em gái Nguyễn Đăng T hiện đang thuê trọ ở thôn 3 xã K, huyện T1, Hải Phòng hỏi Lê Văn Đ “Có nhà không”, Lê Văn Đ trả lời “Đang soi ếch, chuẩn bị về”. Nguyễn Đăng T dùng xe mô tô chở anh Nguyễn Văn T7 đến phòng trọ của Lê Văn Đ. Lúc này trong phòng trọ có Lê Văn Đ và Nguyễn Thị T8 là người chung sống như vợ chồng với Lê Văn Đ. Tại đây, Lê Văn Đ mang ma túy đá ra cùng Nguyễn Đăng T và Nguyễn Thị T8 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy đá xong, Nguyễn Đăng T bảo anh Nguyễn Văn T7 “Có tí tiền mà mày lằng nhằng với tao”. Thấy vậy, anh Nguyễn Văn T7 đứng dậy định bỏ đi. Lê Văn Đ liền túm tay anh Nguyễn Văn T7 kéo lại, Nguyễn Đăng T dùng tay dấm vào mặt anh Nguyễn Văn T7, dùng chân đá nhiều nhát vào người anh Nguyễn Văn T7, anh Nguyễn Văn T7 sợ hãi ngồi xuống. Nguyễn Đăng T bảo Lê Văn Đ lấy giấy để anh Nguyễn Văn T7 viết giấy nhận nợ. Lê Văn Đ trèo lên gác xép phòng trọ lấy 01 bút bi và 01 tờ giấy xé trong vở học sinh đưa cho anh Nguyễn Văn T7. Nguyễn Đăng T yêu cầu anh Nguyễn Văn T7 viết giấy nhận nợ Nguyễn Đăng T số tiền 720.000 đồng và bảo anh Nguyễn Văn T7 “liên lạc với gia đình chuyển tiền vào tài khoản thì tao cho về”. Do sợ hãi nên anh Nguyễn Văn T7 đã viết giấy nhận nợ Nguyễn Đăng T số tiền 720.000. 000 đồng và đưa giấy nhận nợ cho Nguyễn Đăng T. Để lấy được tiền, Nguyễn Đăng T bảo Lê Văn Đ “Trói nó lại, cho nó dùng điện thoại gọi về nhà mang tiền đến thì cho nó về”, Lê Văn Đ đã buộc trói hai tay anh Nguyễn Văn T7 ra phía trước bằng xích kim loại dài 2,14m, dùng củ khóa màu vàng chốt hai mắt xích ở tay, đầu còn lại buộc vào song cửa sổ cạnh giường ngủ. Nguyễn Đăng T bỏ về nhà, còn Lê Văn Đ và Nguyễn Thị T8 lên gác xép ngủ. Khoảng 9 giờ ngày 27/9/2018 Nguyễn Đăng T quay lại phòng trọ hỏi anh Nguyễn Văn T7 đã có tiền chưa thì anh Nguyễn Văn T7 nói đến 14 giờ có người nhà mang tiền đến. Khoảng 14 giờ cùng ngày Nguyễn Đăng T đến phòng trọ để lấy tiền, thấy anh Nguyễn Văn T7

sử dụng điện thoại liên tục, nghi ngờ anh Nguyễn Văn T7 báo công an nên Nguyễn Đăng T cầm 01 cốc thủy tinh đập vào người anh Nguyễn Văn T7. Anh Nguyễn Văn T7 vùng dậy chạy ra cửa dùng chân đạp tung bản lề cửa và kêu cứu. Lê Văn Đ đã chạy ra giữ anh Nguyễn Văn T7 lại kéo vào trong phòng. Nguyễn Đăng T dùng búa đinh đập vào đầu gối và mắt cá chân anh Nguyễn Văn T7. Để chờ người nhà anh Nguyễn Văn T7 mang tiền đến Nguyễn Đăng T nói với Lê Văn Đ “trói nó vào trong kia” và chỉ tay vào nhà vệ sinh. Lê Văn Đ đã lôi đưa anh Nguyễn Văn T7 vào nhà vệ sinh, lấy băng dính quấn quanh miệng anh Nguyễn Văn T7, dùng dây giày màu đen buộc hai khuỷu tay anh Nguyễn Văn T7 ra phía sau, dùng dây bản dẹt quấn quanh người anh Nguyễn Văn T7 khoảng 3 vòng rồi buộc anh Nguyễn Văn T7 vào bồn cầu trong tư thế ngồi bệt. Lê Văn Đ dùng xích sắt còng chân và bấm khóa. Lê Văn Đ ở ngoài canh gác còn Nguyễn Đăng T đi về nhà. Quá trình bị Nguyễn Đăng T, Lê Văn Đ bắt, trói trong phòng trọ, anh Nguyễn Văn T7 đã dùng điện thoại nhãn hiệu iPhoneX có số 0917790803 liên hệ với em gái là chị Nguyễn Thị C1 thông báo bị Nguyễn Đăng T, Lê Văn Đ bắt trói, đánh để lấy tiền. Chị Nguyễn Thị C1 định vị điện thoại xác định anh Nguyễn Văn T7 bị giữ ở huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên đã trình báo Công an huyện Thủy Nguyên. Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an huyện Thủy Nguyên vào kiểm tra phòng trọ của Lê Văn Đ, phát hiện bắt quả tang Lê Văn Đ đang giam giữ anh Nguyễn Văn T7 và giải cứu được Nguyễn Văn T7, anh Nguyễn Văn T7 bị thương được sơ cứu tại Trạm y tế xã K, huyện T1. Anh Nguyễn Văn T7 khai bị Nguyễn Đăng T, Lê Văn Đ bắt giữ, dùng búa đinh đánh ép anh viết giấy vay nợ số tiền 720.000.000 đồng và trói anh vào bồn cầu để yêu cầu anh phải trả số tiền như trên.

Tiến hành khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra xác định cửa phòng trọ của Lê Văn Đ bị bung lệch từ trong ra ngoài, nền phòng trọ rải rác có dấu vết màu đỏ nghi máu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 02 ổ khóa màu vàng nhãn hiệu Việt Nhật; 01 dây vải màu trắng có các sọc chấm đen dạng dẹt, dài 8,6m, rộng 5,5cm; 01 dây xích kim loại tối màu dài 2,14m, 02 dây vải dạng dây giày mỗi dây dài 60cm, 01 cuộn băng dính màu trắng đục; 01 búa đinh dài 3,17cm cán bằng gỗ dài 29cm phần đầu búa bằng kim loại màu đen kích thước 10cmx2,5cmx2,5cm; 02 điện thoại di động Nokia, 01 cuộn băng dính màu đen, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa. Đối với tờ giấy anh Nguyễn Văn T7 viết vay nợ tiền của Nguyễn Đăng T, Nguyễn Đăng T khai để ở phòng trọ của Lê Văn Đ nhưng Cơ quan điều tra không thu được.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Đăng T Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 túi nilon kích thước 5cmx8cm bên trong chứa tinh thể màu

trắng nghi là ma túy; 49 viên đạn dài 3,4cm đường kính đáy 0,6cm phần đầu viên đạn dài khoảng 0,4cm trong đó có 03 viên có ký hiệu “C” và 46 viên có ký hiệu “R”.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 537/2018/TgT ngày 17/10/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận anh Nguyễn Văn T7 có các thương tích: Mặt ngoài gối phải có 02 vết thương rách dập da mới cắt chỉ liền sẹo dài 2,7cm, rộng 0,2cm - 0,3 cm và dài 01 cm, rộng 0,1 cm - 0,2 cm; mặt ngoài gối trái có 01 vết thương rách dập da mới cắt chỉ liền sẹo dài 01cm, rộng 0,2cm - 0,3 cm đều do vật có góc cạnh cứng tác động trực tiếp theo hướng gần như vuông góc với bề mặt da nơi tổn thương gây nên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do 03 vết thương rách dập da nhỏ hai gối gây nên là 02%.

Tại Bản kết luận giám định số 540/KLGĐ(Đ6) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận “Tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon thu giữ tại nhà Nguyễn Đăng T là ma túy, có khối lượng 0,3566gam, là loại Methamphetamine và Ketamine.

Tại Bản kết luận giám định số 5534/C09(P3) ngày 23/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận “49 viên đạn dài 3,4cm đường kính đáy 0,6cm phần đầu viên đạn dài khoảng 0,4cm là đạn cỡ 5,6x15,5mm, sử dụng bắn được bằng súng thể thao, súng tự chế hình bút, súng tự chế kiểu ổ quay. Các súng này không phải súng quân dụng”.

Sau khi sự việc bị phát hiện, Nguyễn Đăng T đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 03/11/2018 Nguyễn Đăng T bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bắt, tạm giữ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đăng T, Lê Văn Đ đã khai nhận, bắt trối, dùng cốc, búa đinh đánh anh Nguyễn Văn T7 tại phòng trọ của Lê Văn Lê Văn Đ vào ngày 27/9/2018. Nguyễn Đăng T khai chỉ bắt anh Nguyễn Văn T7 viết giấy nhận nợ số tiền 720.000 đồng chứ không phải 720.000.000 đồng như anh Nguyễn Văn T7 khai.

Về dân sự: Anh Nguyễn Văn T7 không có yêu cầu Nguyễn Đăng T, Lê Văn Đ bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Vật chứng của vụ án: - 02 ổ khóa màu vàng nhãn hiệu Việt Nhật; 01 dây vải màu trắng có các sọc chấm đen dạng dẹt, dài 8,6m, rộng 5,5cm; 01 dây xích kim loại tối màu dài 2,14m, 02 dây vải dạng dây giầy mỗi dây dài 60cm, 01 cuộn băng dính màu trắng đục; 01 búa đinh; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên quản lý. - Đối với 49 viên đạn thu giữ tại nhà Nguyễn Đăng T, Cơ quan giám định đã bắn thực nghiệm hết, không hoàn lại mẫu giám định. - Đối với 01 phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã tách vụ

án nhập kho vật chứng để xử lý sau. - Đối với 02 điện thoại di động Nokia thu giữ của Lê Văn Đ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho con gái Lê Văn Đ là Lê Thị Lương quản lý.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTN ngày 29 tháng 5 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội Cướp tài sản theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Văn Đ về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung nêu trên nhưng không đồng ý với tội danh mà Kiểm sát viên luận tội đối với các bị cáo và đề nghị xem xét cho các bị cáo. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án đã trình bày đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt ở trên. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đăng T có quan điểm hành vi bị cáo thực hiện là đúng như cáo trạng đã truy tố nhưng do chưa làm rõ được ý định của bị cáo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo không phạm tội Cướp tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, h khoản 2 và khoản 6 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 53, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T với mức án từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội Cướp tài sản và phạt quản chế 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù, áp dụng Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành hình phạt chung; Áp dụng d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ với mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội Cướp tài sản và không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo. Xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

- Về tội phạm mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại, vật chứng

thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Ngày 27/9/2018 các bị cáo Nguyễn Đăng T và Lê Văn Đ đã dùng tay chân, cốc thủy tinh, búa đinh đánh anh Nguyễn Văn T7 sau đó trói anh Nguyễn Văn T7 vào nhà vệ sinh bắt anh Nguyễn Văn T7 phải nhận và trả nợ Nguyễn Đăng T số tiền 720.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Đăng T đã tái phạm nguy hiểm, phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và các bị cáo nhốt nạn nhân vào nơi nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Đăng T đã phạm tội Cướp tài sản theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng thủ đoạn nguy hiểm và tái phạm nguy hiểm; hành vi của bị cáo Lê Văn Đ đã phạm tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung hình phạt là sử dụng thủ đoạn nguy hiểm. Cáo trạng số 58/CT-VKSTN ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo như đã nêu trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng pháp luật. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo và các bị cáo là không phạm tội Cướp tài sản là không có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và hình phạt áp dụng:

[3]. Đây là vụ án đồng phạm, phân hóa vai trò những người đồng phạm xét thấy bị cáo Nguyễn Đăng T là người đề xuất và thực hành tích cực nên vị trí, vai trò cao nhất và hơn bị cáo Lê Văn Đ, bị cáo Lê Văn Đ là người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đã phạm tội nhiều lần thể hiện là có nhân thân rất xấu.

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản, sức khỏe người khác gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, buộc

các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng cho từng bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Khoản 6 Điều 168 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung, do bị cáo Nguyễn Đăng T tái phạm nguy hiểm nên áp dụng phạt quản chế 03 năm từ ngày chấp hành xong hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo Lê Văn Đ. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành hình phạt chung. Như vậy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp.

- Về những vấn đề khác:

[4] Về dân sự: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa màu vàng nhãn hiệu Việt Nhật; 01 dây vải màu trắng có các sọc chấm đen dạng dệt, dài 8,6m, rộng 5,5cm; 01 dây xích kim loại tối màu dài 2,14m, 02 dây vải dạng dây giầy mỗi dây dài 60cm, 01 cuộn băng dính màu trắng đục; 01 búa đinh; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa do liên quan đến tội phạm và không còn giá trị sử dụng.

[6] Trong vụ án này: Khi Lê Văn Đ và Nguyễn Đăng T dùng xích trói anh Nguyễn Văn T7, sau đó dùng tay, cốc thủy tinh và búa đinh đánh, yêu cầu anh Nguyễn Văn T7 viết giấy nhận nợ tiền của Nguyễn Đăng T, Nguyễn Thị T8 đi chợ, nấu cơm không tham gia, không biết rõ sự việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên không xử lý. Anh Nguyễn Văn T7 bị Lê Văn Đ và Nguyễn Đăng T bắt giữ, trói và đánh gây nên một số thương tích làm giảm 02% sức khỏe, anh Nguyễn Văn T7 không có yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý. Đối với việc Lê Văn Đ, Nguyễn Đăng T và Nguyễn Thị T8 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Công an đã xử phạt vi phạm hành chính. Đối với hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thể thao của Nguyễn Đăng T, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đã xử phạt vi phạm hành chính. Quá trình khám xét tại nhà Nguyễn Đăng T thu giữ được 0,3566gam Methamphetamine và Ketamine. Nguyễn Đăng T khai do nhà Nguyễn Đăng T bán đồ ăn sáng nên có nhiều người thường qua lại ăn uống, khi dọn dẹp Nguyễn Đăng T thấy 01 túi tinh thể màu trắng do khách ăn sáng bỏ quên nên Nguyễn Đăng T đã để ở bàn uống nước nhà mình nếu ai mất quay lại tìm sẽ trả lại, Nguyễn Đăng T không biết đó là ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên đã khởi tố vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều 249 Bộ luật Hình sự tách ra điều tra xử lý sau.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, h khoản 2 và khoản 6 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Đăng T 10 (mười) năm tù và 03 (ba) năm quản chế về tội Cướp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 05 năm tù tính từ ngày 03/11/2018 tại Bản án số 41/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và phạt quản chế 03 năm tính từ ngày 01/12/2016 tại Bản án số 164/HSST ngày 08/5/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải chấp hành hình phạt chung 15 năm tù và 05 năm quản chế, được trừ thời gian đã chấp hành 10 tháng 29 ngày tù và 01 năm 09 tháng 27 ngày quản chế; Bị cáo Nguyễn Đăng T còn phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn năm) 01 (một) tháng 01 (một) ngày tù kể từ ngày 02/10/2019 và 03 (ba) năm 02 (hai) tháng (03) ngày quản chế tại địa phương kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ vào d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Đ 08 (tám) năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ ngày 27/9/2018.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa màu vàng nhãn hiệu Việt Nhật; 01 dây vải màu trắng có các sọc chấm đen dạng dệt, dài 8,6m, rộng 5,5cm; 01 dây xích kim loại tối màu dài 2,14m, 02 dây vải dạng dây giầy mỗi dây dài 60cm, 01 cuộn băng dính màu trắng đục; 01 búa đinh; 01 cuộn băng dính màu đen, 01 chùm chìa khóa gồm 03 chìa (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Về án phí áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Nguyễn Đăng T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- CQCSĐT Công an huyện Thủy Nguyên;
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PV27, CAHP;
- Lưu: VT; HCTP; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhã